

Bản án số: **11/2021/HS-ST**

Ngày: 02/3/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Cảnh**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Huỳnh Hưng**  
Ông **Nguyễn Phi Hùng**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Hồng Diễm** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:**  
Bà **Nguyễn Thị Mỹ Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Xuân T**, sinh ngày 24/01/1989 tại Bắc Ninh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã B, huyện G, tỉnh B; Tạm trú: Số 99/4 đường T, quận N, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Xuân S (s) và bà Nguyễn Thị Ng (s); Có vợ là Lê Tố U (s); Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt giam ngày 09/4/2020. Có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân T:** Ông Lê Hữu Phúc – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Hữu Phúc và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng bào chữa theo yêu cầu của gia đình bị cáo. Có mặt.

**- Người bị hại:** Ông Lê Văn T2, sinh ngày 03/12/1989; Nơi cư trú: Số 171 đường H, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà Lê Tố U, sinh ngày 20/3/1994; Nơi ĐKNKTT: Thôn C, xã N, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; Chỗ ở: Số 99/4 đường T, quận N, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

**- Người làm chứng:**

1/ Ông Huỳnh Minh C, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Số 417 đường A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

2/ Ông Dương Bá K, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Số K311/18 đường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

3/ Ông Đỗ Chiên T, sinh ngày 04/2/1990; Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9h00' ngày 09/4/2020, tại tầng x, tòa nhà x, khu chung cư nhà ở xã hội H thuộc địa bàn phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, trong lúc trao đổi việc thi công kéo cáp chịu lực của công trình thì giữa Nguyễn Xuân T - kỹ sư giám sát công trình và anh Lê Văn T2- cán bộ Ban quản lý dự án xảy ra mâu thuẫn. Lúc này, T đang ngồi trên ghế nhựa thì anh T2 dùng chân phải đạp 02 (hai) cái vào người T khiến T ngã xuống sàn. Bức xúc việc bị anh T2 đạp vào người nên T dùng tay phải lấy 01 (một) thanh sắt giàn giáo công trình (*loại ống rỗng, phi 04 cm, dài 120 cm, hai đầu thanh sắt gắn hai tai sắt dài 08 cm*) ở tại nơi T ngã rồi đứng dậy và dùng tay phải cầm thanh sắt đánh 01 (một) cái theo hướng từ trên xuống trúng vào vùng đầu của anh T2(*lúc này anh T2 đang đội mũ bảo hộ lao động*) làm anh T2 ngã xuống sàn. Sau đó T vứt thanh sắt trên tầng 5 rồi đi xuống khu lán trại báo cáo Ban chỉ huy công trình, còn anh T2 được các anh Huỳnh Minh C, Dương Bá K đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đà Nẵng.

**Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 524/C090(Đ5)** ngày 28/5/2020 của Phân viện khoa học hình sự thành phố Đà Nẵng kết luận: Anh Lê Văn T2 bị chấn thương sọ não, vỡ lún xương sọ vùng thái dương đỉnh trái, máu tụ ngoài màng cứng vùng thái dương đỉnh chẩm trái. Tổng tỷ lệ phần trăm các tổn thương trên cơ thể anh Lê Văn T2 là 45% (bốn mươi lăm phần trăm) .

**Tang vật thu giữ:**

- 01 (một) thanh sắt thiết diện trụ tròn, rỗng, phi 04 cm, dài 120 cm; hai đầu thanh sắt có gắn hai tai sắt dài 08 cm.

**Về dân sự:** Quá trình điều tra, gia đình bị cáo Nguyễn Xuân T (*bà Lê Tố U là vợ của bị cáo*) đã thay mặt bị cáo T tự nguyện bồi thường cho bị hại Lê Văn T2 tổng số tiền 230.000.000đ. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số 11/CT-VKS-P2 ngày 13/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Giết người” như cáo trạng số 11/CT-VKS-P2 ngày 13/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 57 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T mức án từ 05 đến 06 năm tù.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư Lê Hữu Phúc bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân T cũng thống nhất về tội danh và điều khoản BLHS Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên Luật sư đề nghị HĐXX xét nguyên nhân dẫn đến vụ án do người bị hại có lỗi trước và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tác động gia đình bồi thường xong cho người bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; người bị hại không chết nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội chưa đạt”, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú nên đề nghị HĐXX áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 57 và khoản 3 Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo mức án từ 2 – 3 năm tù.

Bị hại Lê Văn T2 tham gia phiên tòa đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Xuân T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người bị hại, những người làm chứng cùng các

tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 9h00' ngày 09/4/2020, tại công trình tầng x, tòa nhà x, khu chung cư nhà ở xã hội phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Xuân T và anh Lê Văn T2 xảy ra mâu thuẫn cãi nhau về việc kéo cáp chịu lực của công trình và lúc này T ngồi trên ghế thì anh T2 dùng chân đạp 02 (hai) cái vào người làm T ngã xuống sàn, T bực tức nên cầm thanh sắt giàn giáo ở dưới sàn đánh 01 (một) cái từ trên xuống vào vùng đầu anh T2 làm anh T2 bị chấn thương sọ não, vỡ lún xương sọ vùng thái dương đỉnh trái, máu tụ ngoài màng cứng vùng thái dương đỉnh chẩm trái. Do được đưa đi cấp cứu kịp thời nên anh T2 không chết, tỷ lệ thương tích 45% (bốn mươi lăm phần trăm).

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Xuân T đã phạm vào tội “Giết người” theo Khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, chỉ vì tức giận việc bị hại đạp vào người mình mà bị cáo đã dùng thanh sắt là hung khí nguy hiểm đánh 01 cái thật mạnh từ trên xuống vào đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại. Mặc dù người bị hại có đội mũ bảo hộ lao động nhưng vẫn bị chấn thương sọ não, vỡ lún sọ, việc người bị hại không chết là do được cấp cứu kịp thời, nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Do đó đối với bị cáo phải xử phạt nghiêm, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy nguyên nhân dẫn đến vụ án là do người bị hại đã dùng chân đạp 02 cái vào người bị cáo trước làm bị cáo ngã từ ghế xuống sàn nhà dẫn đến việc bị cáo dùng thanh sắt đánh bị hại. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại Lê Văn T2 số tiền 230.000.000đ nhằm khắc phục hậu quả mà bị cáo đã gây ra; Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, trong vụ án này, người bị hại không chết nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội chưa đạt”. Bà nội của bị cáo là người có công cách mạng, có Huy chương kháng chiến hạng nhì. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 57 BLHS và áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 BLHS cho bị cáo khi lượng hình. Riêng đề nghị áp

dụng thêm tình tiết bị cáo ra đầu thú và đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo mức án từ 2 – 3 năm tù của Luật sư là không có căn cứ và không phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX không chấp nhận. Bởi lẽ trong hồ sơ không có tài liệu thể hiện việc bị cáo ra đầu thú hay trình diện, mức án Luật sư đề nghị là quá nhẹ và không tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[4] Đối với hành vi đập vào người bị cáo của người bị hại Lê Văn T2 chưa gây thương tích gì cho bị cáo. Ngày 21/7/2020, Công an quận Liên Chiểu đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với anh Lê Văn T2 là có cơ sở nên HĐXX không đề cập gì thêm.

[5] Về bồi thường dân sự: Quá trình điều tra đến nay, vợ của bị cáo là bà Lê Tô U đã thay mặt bị cáo bồi thường cho người bị hại Lê Văn T2 tổng số tiền 230.000.000đ. Tại phiên toà người bị hại cũng không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) thanh sắt thiết diện trụ tròn, rỗng, phi 04 cm, dài 120 cm; hai đầu thanh sắt có gắn hai tai sắt dài 08 cm, bị cáo dùng để phạm tội xét thấy cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Tuyên bố** Bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “*Giết người*”.

**2. Căn cứ:** Khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Xuân T 06 (Sáu) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam, ngày 09/4/2020.

**3. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, Tuyên:

Tịch thu để tiêu huỷ đối với 01 (một) thanh sắt thiết diện trụ tròn, rỗng, phi 04 cm, dài 120 cm; hai đầu thanh sắt có gắn hai tai sắt dài 08 cm.

*(Vật chứng trên hiện Cục Thi hành án TP. Đà Nẵng đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/02/2021).*

**4. Về án phí:** Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

**5.** Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV- CATPĐN;
- PC 45 - CA TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS – Công an Tp Đà Nẵng;
- Trại giam Hoà Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Cảnh**

